TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **07**/2026/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 06 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 245/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phan Hữu Đ, sinh năm 1993; Căn cước công dân số 046093015XXXX cấp ngày 05/12/2021, nơi cấp: Bộ Công an; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường P, thành phố Huế.

- Chị Văn Thị Ng, sinh năm 1994; Căn cước công dân số 046194006XXX cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ Công an; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường P, thành phố Huế.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Hữu Đ và chị Văn Thị Ng tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã D, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố Huế) nên quan hệ hôn nhân giữa anh Phan Hữu Đ và chị Văn Thị Ng là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, anh Đ và chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Phan Hữu Đ và chị Văn Thị Ng là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[2] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 02 người con chung là Phan Thị Vân D, sinh ngày 13/11/2013 và Phan Ngọc Linh S, sinh ngày 11/03/2017. Anh Đ và chị Ng thỏa thuận giao người con chung là cháu Phan Thị Vân D cho anh Phan Hữu Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao

người con chung là cháu Phan Ngọc Linh S cho chị Văn Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phan Hữu Đ và chị Văn Thị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Xét sự thỏa thuận về nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Phan Hữu Đ và chị Văn Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Hữu Đ và chị Văn Thị Ng thuận tình ly hôn.

1.2. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao người con chung là Phan Thị Vân D, sinh ngày 13/11/2013 cho anh Phan Hữu Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao người con chung là Phan Ngọc Linh S, sinh ngày 11/03/2017 cho chị Văn Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phan Hữu Đ và chị Văn Thị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Phan Hữu Đ và chị Văn Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Phan Hữu Đ và chị Văn Thị Ng mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp 150.000 đồng theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001313 và Biên lai số 0001315 cùng ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Đ và chị Ng đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 - Huế;
- UBND phường P*(ĐKKH ngày 05/5/2013)*;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú